

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

|                      |  |
|----------------------|--|
| <b>E-ĐKC 1.1</b>     | <p>Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu<br/>         Địa chỉ: Tầng 4, 5 nhà D khu Trung tâm hành chính chính trị tỉnh Lai Châu, Phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu<br/>         Mã số thuế: 6200022403<br/>         Điện thoại: 02313.876.498</p>  |
| <b>E-ĐKC 1.3</b>     | Nhà thầu:  |
| <b>E-ĐKC 1.11</b>    | Địa điểm dự án: phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu  |
| <b>E-ĐKC 2.2 (i)</b> | <p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</li> <li>2. E-ĐKCT của hợp đồng;</li> <li>3. Biên bản hoàn thiện/dự thảo hợp đồng (nếu có);</li> <li>4. E-ĐKC của hợp đồng;</li> <li>5. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>6. Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng;</li> <li>7. E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT (nếu có) của Nhà thầu;</li> <li>8. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, làm rõ E-HSMT (nếu có);</li> <li>9. Các tài liệu liên quan khác.</li> </ol> |
| <b>E-ĐKC 4.1</b>     | <p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người nhận: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Lai Châu</li> <li>- Địa chỉ: Tầng 4, 5 nhà D khu Trung tâm hành chính chính trị tỉnh Lai Châu, Phường Tân Phong, Tỉnh Lai Châu</li> <li>- Điện thoại: 02313.876.498</li> <li>- Fax:</li> <li>- Địa chỉ email: sovhttdl@laichau.gov.vn</li> </ul>   |
| <b>E-ĐKC 5.2</b>     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2 % giá hợp đồng.</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu hoặc theo thỏa thuận hai bên (nếu có)</li> </ul>  |
| <b>E-ĐKC 5.4</b>     | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu toàn bộ hàng hóa.   |
| <b>E-ĐKC 6.1</b>     | Danh sách nhà thầu phụ:  |
| <b>E-ĐKC 7.2</b>     | <p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: trong thời hạn 15 kể từ ngày hết thời hạn hòa giải thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế Tòa án. Bên thua kiện sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp.</p>  |
| <b>E-ĐKC 9</b>       | Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: Hóa đơn giá  |

|                   |  |
|-------------------|--|
|                   | <p>trị gia tăng, giấy chứng nhận bảo hành của nhà sản xuất, tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và các giấy tờ khác phục vụ đăng ký, đăng kiểm xe ô tô, đề nghị thanh toán và các tài liệu khác theo yêu cầu tại E-HSMT.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>  |
| <b>E-ĐKC 11.1</b> | Loại hợp đồng: Trọn gói.   |
| <b>E-ĐKC 11.2</b> | Giá hợp đồng: Cố định.   |
| <b>E-ĐKC 12.3</b> | <p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>  |
| <b>E-ĐKC 13.1</b> | Tạm ứng: Không tạm ứng.  |
| <b>E-ĐKC 14.2</b> | <p>Hình thức thanh toán: Chuyển khoản;</p> <p>Phương thức thanh toán: Thanh toán toàn bộ giá trị của hợp đồng trong thời hạn 10 ngày sau khi nghiệm thu bàn giao, nhà thầu nộp đủ chứng từ thanh toán và giấy tờ liên quan đến xe ô tô theo quy định.</p>  |
| <b>E-ĐKC 18.2</b> | Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu sẽ phải đóng gói hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tránh hư hỏng trong quá trình chuyên chở hàng hoá tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng.  |
| <b>E-ĐKC 19</b>   | Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo hiểm hàng hóa đến khi bàn giao cho chủ đầu tư.  |
| <b>E-ĐKC 20.1</b> | Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.  |
| <b>E-ĐKC 20.2</b> | <p>Các dịch vụ bao gồm:</p> <p>Theo thỏa thuận hai bên (nếu có)</p>  |
| <b>E-ĐKC 21.1</b> | <p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thời gian kiểm tra: Ngay sau khi hàng hoá được giao tới địa điểm quy định.</li> <li>+ Cách thức tiến hành kiểm tra: Hai bên tiến hành kiểm tra hàng hoá căn cứ theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết và các tài liệu có liên quan.</li> <li>+ Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu do Nhà thầu thanh toán.</li> <li>+ Những hàng hoá không đạt yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm Nhà thầu phải thay thế bằng những hàng hoá khác tương ứng cho đến khi được Chủ đầu tư chấp nhận.</li> </ul> |

|  |  |
|--|--|
| <b>E-ĐKC 21.2</b>                      | Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Nơi sử dụng.  |
| <b>E-ĐKC 22</b>                        | <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0.05%/ ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p> |
| <b>E-ĐKC 23.3</b>                      | <p>Thời hạn bảo hành là: Theo yêu cầu tại E-HSMT và cam kết trong E-HSDT của nhà thầu.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại các đại lý/ cơ sở bảo hành của hãng sản xuất.</p>   |
| <b>E-ĐKC 23.5</b><br><b>E-ĐKC 23.6</b> | Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 01 ngày làm việc (hoặc tùy theo lỗi sự cố hỏng hóc cụ thể hàng hóa và được Chủ đầu tư chấp thuận về thời hạn sửa chữa, thay thế).  |
| <b>E-ĐKC 27.7</b><br><b>(d)</b>        | Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.   |